

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BTNMT ngày 24 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT;
- Công thông tin của Bộ;
- Lưu: VT, KHCN, CNTT

(Handwritten signatures)



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thái Lai

QUY CHẾ

Thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3326/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục, phương thức, thời gian và trách nhiệm thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ áp dụng quy chế này bao gồm:

- a) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;
- b) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ;
- c) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở;

d) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, bao gồm: Các đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Thông tin khoa học và công nghệ* là dữ liệu, dữ kiện, số liệu, tin tức được tạo ra trong các hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

2. *Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ* là tập hợp tài liệu về kết quả thu được từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm: Báo cáo tổng hợp kết quả thực

hiện nhiệm vụ, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ; phụ lục tổng hợp các số liệu điều tra, khảo sát; bản đồ, bản vẽ, ảnh, tài liệu đa phương tiện; phần mềm.

3. *Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ* là việc tổ chức chủ trì thực hiện khoa học và công nghệ khai báo và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 4. Đầu mối thông tin khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Cục Công nghệ thông tin trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là Cục Công nghệ thông tin) là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ của Bộ, có nhiệm vụ thu thập, công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thu thập và công bố thông tin về ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Chương II

THU THẬP THÔNG TIN VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH

Điều 5. Thu thập thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được ký kết, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm thu thập thông tin theo Mẫu 01 ban hành kèm theo Quy chế này và gửi theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Quy định việc gửi Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ như sau:

a) Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học cấp quốc gia gửi về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ và cấp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ; phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ gửi về Cục Công nghệ thông tin;

c) Trong quá trình triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nếu có sửa đổi, bổ sung, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm cập nhật thông tin theo Mẫu 03 ban hành kèm theo Quy chế này gửi về Cục

Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia và Cục Công nghệ thông tin theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 6. Thu thập thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước

1. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước, sau khi được Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, được khuyến khích cung cấp thông tin. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước gửi thông tin theo Mẫu 02 ban hành kèm theo Quy chế này về Cục Công nghệ thông tin.

2. Trong quá trình triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nếu có sửa đổi, bổ sung, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm cập nhật thông tin theo Mẫu 04 ban hành kèm theo Quy chế này và gửi về Cục Công nghệ thông tin.

Điều 7. Hình thức và cách thức gửi phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành

1. Hình thức gửi phiếu thông tin,

a) Phiếu thông tin bản giấy: Phải có xác nhận của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Phiếu thông tin bản điện tử: Phải lưu giữ theo định dạng Rich text (.rtf) hoặc định dạng Word của Microsoft (.doc hoặc .docx), sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Times New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001) và không được đặt mật khẩu.

2. Cách thức gửi phiếu thông tin

Phiếu thông tin được gửi trực tiếp, qua đường bưu chính và phương thức điện tử về Cục Công nghệ thông tin theo địa chỉ hộp thư ttkchn@monre.gov.vn.

3. Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành thuộc danh mục bí mật nhà nước được giao nộp trực tiếp theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN).

Điều 8. Xử lý thông tin và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm xử lý thông tin và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương III
ĐĂNG KÝ VÀ LƯU GIỮ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 9. Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp cơ sở thực hiện đăng ký và lưu giữ theo quy định tại Thông tư số 05/2015/TT-BTNMT ngày 24 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo Mẫu 05 ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Hồ sơ và Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Theo Mẫu 09 ban hành kèm theo Quy chế này) có thể được gửi trực tiếp hoặc gửi bảo đảm theo đường bưu chính.

Điều 10. Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước được khuyến khích đăng ký và lưu giữ tại các cơ quan có thẩm quyền về đăng ký sau khi được cơ quan nhà nước quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền công nhận.

2. Hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm:

a) 01 phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước theo Mẫu 06 ban hành kèm theo Quy chế này;

b) 01 bản báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các báo cáo, tư liệu liên quan khác (nếu có);

c) 01 văn bản chứng nhận kết quả đã được công nhận của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ có thẩm quyền.

3. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ không sử dụng ngân sách nhà nước:

Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký kết quả tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, đồng thời nộp lưu trữ:

a) 01 bộ hồ sơ tại Vụ Khoa học và Công nghệ;

b) 01 bộ hồ sơ tại Cục Công nghệ thông tin.

4. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở không sử dụng ngân sách nhà nước

a) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký kết quả tại Cục Công nghệ thông tin, đồng thời nộp lưu trữ 01 bộ hồ sơ tại Vụ Khoa học và Công nghệ;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Công nghệ thông tin xem xét hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước theo Mẫu 11 ban hành kèm theo Quy chế này;

c) Hồ sơ và Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thể được gửi trực tiếp hoặc gửi bảo đảm theo đường bưu chính.

Điều 11. Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp cơ sở được mua bằng ngân sách nhà nước

1. Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước phải được tổ chức mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đăng ký, lưu giữ tại Cục Công nghệ thông tin.

2. Hồ sơ đăng ký gồm: 01 phiếu đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước theo Mẫu 07 ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm thông báo bằng văn bản xác nhận việc đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước cho tổ chức mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổng hợp thông tin và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ của Bộ và Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Điều 12. Giao nộp và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký

Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm:

1. Định kỳ cuối tháng 3, 6, 9, 12 hàng năm tổng hợp và gửi các bản điện tử của báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở của Bộ về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

2. Tổ chức kho lưu trữ và phục vụ việc khai thác, sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

Điều 13. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Mỗi kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và không cấp lại.

2. Trường hợp có yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Cụ thể như sau:

a) Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, cấp bộ theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKH-CN.

b) Cục Công nghệ thông tin cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

3. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các trường hợp sau:

a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không đúng sự thật;

b) Giả mạo chữ ký và con dấu trong hồ sơ đăng ký.

2. Cục Công nghệ thông tin có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ do mình cấp và có trách nhiệm báo cáo Bộ (qua Vụ Khoa học và Công nghệ), đồng thời thông báo lên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Trang thông tin điện tử của Cục trong trường hợp thu hồi.

Chương IV

THU THẬP THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 14. Thu thập thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp cơ sở

1. Những loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau đây phải thực hiện cung cấp thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- a) Đề tài khoa học và công nghệ;
- b) Đề án khoa học;
- c) Dự án sản xuất thử nghiệm;
- d) Dự án khoa học và công nghệ.

2. Tính từ ngày nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu chính thức, định kỳ 12 tháng một lần và trong giai đoạn 5 năm liên tiếp, tổ chức chủ trì nhiệm vụ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm báo cáo về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Mẫu 12 ban hành kèm theo Quy chế này và gửi về Cục Công nghệ thông tin.

3. Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, gửi về Bộ (qua Vụ Khoa học và Công nghệ) và Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

Điều 15. Hình thức và cách thức cung cấp thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Hình thức gửi phiếu thông tin

a) Phiếu thông tin bản giấy: Phải có xác nhận của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Phiếu thông tin bản điện tử: Phải lưu giữ theo định dạng Rich text (.rtf) hoặc định dạng Word của Microsoft (.doc hoặc .docx), sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Times New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001) và không được đặt mật khẩu.

2. Cách thức gửi phiếu thông tin

Phiếu thông tin được gửi trực tiếp, qua đường bưu chính và phương thức điện tử về Cục Công nghệ thông tin theo địa chỉ hộp thư ttkchcn@monre.gov.vn.

3. Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc danh mục bí mật nhà nước được giao nộp trực tiếp theo quy định.

Chương V

**CẬP NHẬT VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Điều 16. Cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm cập nhật thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ vào Cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ của Bộ và Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học công nghệ.

Điều 17. Công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm tổng hợp và công bố thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ lên Trang thông tin điện tử của Cục và phối hợp đưa thông tin lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể các thông tin bao gồm:

a) Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành;

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Ngày 31 tháng 12 hàng năm, Cục công nghệ thông tin có trách nhiệm gửi báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành trong năm (theo Mẫu 13 ban hành kèm theo Quy chế này); Báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trong năm (theo Mẫu 14 ban hành kèm theo Quy chế này); Báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng trong năm (theo Mẫu 15 ban hành kèm theo Quy chế này) về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Khoa học và Công nghệ) và Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

Điều 18. Công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước

Sau khi các tổ chức, cá nhân đã tự nguyện cung cấp thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước thì các nội dung thông tin này sẽ được xử lý và công bố công khai theo quy định tại các Điều 16 và Điều 17 của Quy chế này.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Các đơn vị, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước không thực hiện trách nhiệm báo cáo thông tin nhiệm vụ, giao nộp kết quả nghiên cứu, báo cáo ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ bị xử lý theo khoản 1 Điều 27 của Thông tư số 14/2014/TT-KHCN.

2. Cục Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm trước Bộ về tình hình thực hiện các nội dung tại Quy chế này, đồng thời bị xử lý vi phạm theo khoản 2 Điều 27 của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm tuân thủ chế độ thông tin khoa học và công nghệ về thời hạn, nội dung thông tin cung cấp theo quy định tại Quy chế này và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của nội dung thông tin cung cấp.

Trường hợp quá thời hạn hoặc thông tin cung cấp chưa đầy đủ nội dung theo yêu cầu, Cục Công nghệ thông tin sẽ tổng hợp báo cáo theo thông tin mà Cục có được tại thời điểm tổng hợp báo cáo. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ về các nội dung thông tin cung cấp của đơn vị mình.

2. Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp./.



Nguyễn Thái Lai

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3326/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

- Mẫu 01.** Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 02.** Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 03.** Phiếu cập nhật thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 04.** Phiếu cập nhật thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 05.** Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 06.** Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 07.** Phiếu đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 08.** Phiếu mô tả công nghệ.
- Mẫu 09.** Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- Mẫu 10.** Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 11.** Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 12.** Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- Mẫu 13.** Biểu báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành trong năm.
- Mẫu 14.** Biểu báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trong năm.
- Mẫu 15.** Biểu báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng trong năm.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA ĐƠN VỊ
 QUẢN LÝ NHIỆM VỤ ⁽¹⁾
 ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ ⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

**PHIẾU THÔNG TIN
 NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
 SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên nhiệm vụ
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: <input type="checkbox"/> Quốc gia <input type="checkbox"/> Bộ <input type="checkbox"/> Tỉnh <input type="checkbox"/> Cơ sở
3	Mức độ bảo mật: <input type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có):
5	Tên tổ chức chủ trì: <i>Họ và tên thủ trưởng:</i> <i>Địa chỉ:</i> <i>Tỉnh/ Thành phố:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Fax:</i> <i>Website:</i>
6	Cơ quan chủ quản
7	Chủ nhiệm nhiệm vụ <i>Họ và tên:</i> <i>Giới tính:</i> <i>Trình độ học vấn:</i> <i>Chức danh khoa học:</i> <i>Chức vụ:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Fax:</i> <i>E-mail:</i>
8	Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (Ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị):
9	Mục tiêu nghiên cứu:
10	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính:

⁽¹⁾ Ghi tên bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾ Ghi tên đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

11	Lĩnh vực nghiên cứu: ⁽³⁾
12	Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ: ⁽⁴⁾
13	Phương pháp nghiên cứu:
14	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:
15	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:
16	Thời gian thực hiện:.....tháng (từ.....đến.....)
17	Kinh phí được phê duyệt:.....triệu đồng trong đó: - Từ ngân sách nhà nước: - Từ nguồn tự có của tổ chức - Từ nguồn khác
18	Quyết định phê duyệt: số.....ngày.....tháng.....năm.....
19	Hợp đồng thực hiện: số.....ngày.....tháng.....năm.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI GHI THÔNG TIN
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽³⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

⁽⁴⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại mục tiêu kinh tế - xã hội của nghiên cứu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

*(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí
mật nhà nước, đóng dấu xác định độ
mật tại đây)*

PHIẾU THÔNG TIN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1	Tên nhiệm vụ
2	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có): Tên tổ chức chủ trì: Họ và tên thủ trưởng: Địa chỉ: Tỉnh/ Thành phố: Điện thoại: Fax: Website:
3	Cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có):
4	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Họ và tên: Giới tính: Trình độ học vấn: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Fax: E-mail:
5	Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị)
6	Mục tiêu nghiên cứu:
7	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính:

8	Lĩnh vực nghiên cứu ⁽¹⁾ :
9	Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ ⁽²⁾ :
10	Phương pháp nghiên cứu:
11	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:
12	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:
13	Thời gian thực hiện:.....tháng.....(từ.....đến.....)
14	Kinh phí thực hiện:.....triệu đồng
	<i>trong đó:</i> - từ nguồn tự có của cá nhân, tổ chức: - từ nguồn khác:

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ (nếu có) ⁽³⁾**
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

⁽²⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại mục tiêu kinh tế - xã hội của nghiên cứu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

⁽³⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ NHIỆM VỤ ⁽¹⁾
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ ⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật
nhà nước, đóng dấu xác định độ mật của
nhiệm vụ tại đây)

....., ngày.....tháng..... năm.....

**PHIẾU CẬP NHẬT THÔNG TIN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên nhiệm vụ
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: <input type="checkbox"/> Quốc gia <input type="checkbox"/> Bộ <input type="checkbox"/> Tỉnh <input type="checkbox"/> Cơ sở
3	Mã số nhiệm vụ (nếu có) :
4	Thông tin thay đổi, bổ sung:
4.1	<p>Chủ nhiệm nhiệm vụ</p> <p>Họ và tên: Giới tính:</p> <p>Trình độ học vấn: Chức danh khoa học:</p> <p>Chức vụ:</p> <p>Điện thoại: Fax:</p> <p>Email:</p>
4.2	Sản phẩm khoa học công nghệ dự kiến:
4.3	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:
4.4	Thời gian thực hiện:.....tháng (từ.....đến.....)
4.5	<p>Kinh phí được phê duyệt:.....triệu đồng</p> <p>trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ ngân sách nhà nước - Từ nguồn tự có của tổ chức - Từ nguồn khác
4.6	Quyết định phê duyệt thay đổi, bổ sung thông tin: số/QĐ.....ngày.....tháng.....năm.....

⁽¹⁾ Ghi tên bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾ Ghi tên đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI GHI THÔNG TIN
(Ký và ghi rõ họ tên)

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

*(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí
mật nhà nước, đóng dấu xác định độ
mật tại đây)*

PHIẾU CẬP NHẬT THÔNG TIN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1	Tên nhiệm vụ
2	Thông tin thay đổi, bổ sung:
2.1	Chủ nhiệm nhiệm vụ Họ và tên: Giới tính: Trình độ học vấn: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Fax: E-mail:
2.2	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:
2.3	Địa chỉ ứng dụng dự kiến:
2.4	Thời gian thực hiện:.....tháng (từ.....đến.....)
2.5	Kinh phí thực hiện:.....triệu đồng trong đó: - Từ nguồn tự có của cá nhân, tổ chức - Từ nguồn khác:
2.6	Thông tin khác:

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ (nếu có) ⁽¹⁾
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ NHIỆM VỤ ⁽¹⁾
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ ⁽²⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Đối với nhiệm vụ có mang nội dung bí
mật nhà nước, đóng dấu xác định độ mật
của nhiệm vụ tại đây)

....., ngày.....tháng..... năm.....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1. Tên nhiệm vụ ⁽³⁾ :	
2. Cấp quản lý nhiệm vụ: <input type="checkbox"/> Quốc gia <input type="checkbox"/> Bộ <input type="checkbox"/> Tỉnh <input type="checkbox"/> Cơ sở	
3. Mức độ bảo mật: <input type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật	
4. Mã số nhiệm vụ (nếu có):	
5. Thuộc chương trình/ đề tài/ dự án (nếu có): Mã số chương trình/ đề tài/ dự án (nếu có):	
6. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có): <i>Họ và tên thủ trưởng:</i> <i>Địa chỉ:</i> <i>Tỉnh/ Thành phố:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Fax:</i> <i>Website:</i>	
7. Cơ quan cấp trên trực tiếp của tổ chức chủ trì: <i>Địa chỉ:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Website (nếu có):</i>	
8. Chủ nhiệm nhiệm vụ: <i>Họ và tên:</i> <i>Giới tính:</i> <i>Trình độ học vấn:</i> <i>Chức danh khoa học:</i> <i>Chức vụ:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Fax:</i> <i>E-mail:</i>	

⁽¹⁾ Ghi tên bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ

⁽³⁾ Ghi đúng như tên nhiệm vụ được ghi trong quyết định phê duyệt hoặc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

9. Tổng kinh phí (triệu đồng):

Trong đó, từ ngân sách Nhà nước (triệu đồng):

10. Thời gian thực hiện: tháng, bắt đầu từ tháng...../.....
kết thúc:...../.....

11. Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): ⁽⁴⁾

12. Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức được thành lập theo Quyết định số

Ngày.....tháng.....năm.....của:.....⁽⁵⁾

13. Họp nghiệm thu chính thức ngày.....tháng.....năm.....tại:

14. Sản phẩm giao nộp (ghi số lượng cụ thể)

14.1. Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ (quyển + bản điện tử):

14.2. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ (bản điện tử):

14.3. Phụ lục (quyển + bản điện tử)

14.4. Bản đồ (quyển, tờ):

14.5. Bản vẽ (quyển, tờ):

14.6. Ảnh (quyển, chiếc):

14.7. Tài liệu đa phương tiện:

14.8. Phần mềm (bao gồm cả mã nguồn mở):

14.9. Tài liệu khác:

15. Ngày.....tháng.....năm.....đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽⁴⁾ Ghi đúng theo thứ tự trong văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có) hoặc theo thứ tự do chủ nhiệm nhiệm vụ quy định

⁽⁵⁾ Ghi tên cơ quan ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

*(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí
mật nhà nước, đóng dấu xác định độ
mật tại đây)*

PHIẾU ĐĂNG KÝ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Tên nhiệm vụ ⁽¹⁾ :	
2. Mức độ bảo mật: <input type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật	
3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có):	
<i>Họ và tên thủ trưởng:</i>	
<i>Địa chỉ:</i>	<i>Tỉnh/ Thành phố:</i>
<i>Điện thoại:</i>	<i>Fax:</i>
<i>Website:</i>	
4. Cơ quan cấp trên trực tiếp của tổ chức chủ trì (nếu có):	
<i>Địa chỉ:</i>	<i>Điện thoại:</i>
<i>Website (nếu có):</i>	
5. Chủ nhiệm nhiệm vụ:	
<i>Họ và tên:</i>	<i>Giới tính:</i>
<i>Trình độ học vấn:</i>	<i>Chức danh khoa học:</i>
<i>Chức vụ:</i>	
<i>Điện thoại:</i>	<i>Fax:</i>
<i>E-mail:</i>	
6. Tổng kinh phí (triệu đồng):	
7. Thời gian thực hiện: tháng, bắt đầu từ tháng/.....	
Kết thúc:...../.....	
8. Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): ⁽²⁾	

⁽¹⁾ Ghi đúng như tên nhiệm vụ được ghi trong quyết định phê duyệt hoặc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

⁽²⁾ Ghi đúng theo thứ tự trong văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có) hoặc theo thứ tự do chủ nhiệm nhiệm vụ quy định

9. Văn bản chứng nhận kết quả đã được công nhận
củasố.....ngày.....tháng.....năm.....⁽³⁾

10. Sản phẩm giao nộp (ghi số lượng cụ thể):

- 10.1. Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ (quyển + bản điện tử):
- 10.2. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ (bản điện tử):
- 10.3. Tài liệu khác

11. Ngày.....tháng.....năm.....đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

www.LuatVietnam.vn

⁽³⁾ Ghi tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽⁴⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA TỔ CHỨC
MUA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA
HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ⁽¹⁾
TỔ CHỨC MUA KẾT QUẢ NGHIÊN
CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ ⁽²⁾**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Nếu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có mang nội dung bí mật nhà nước, đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây)

....., ngày.....tháng..... năm.....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
ĐƯỢC MUA BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1. Tên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:	
2. Mức độ bảo mật: <input type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật	
3. Chủ nhiệm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ (nếu có):	
Họ và tên:	Giới tính:
Trình độ học vấn:	Chức danh khoa học:
Chức vụ:	
Điện thoại:	Fax:
E-mail:	
4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (nếu có):	
Họ và tên thủ trưởng:	
Địa chỉ:	Tỉnh/ Thành phố:
Điện thoại:	Fax:
Website:	
5. Tổ chức mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (nếu có):	
Họ và tên thủ trưởng:	
Địa chỉ:	Tỉnh/ Thành phố:
Điện thoại:	Fax:
Website:	
6. Tổng kinh phí mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (triệu đồng):	
Trong đó: từ ngân sách Nhà nước (triệu đồng):	

⁽¹⁾ Ghi tên Bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan chủ quản của tổ chức mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

7. Hình thức mua: <input type="checkbox"/> Quyền sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. <input type="checkbox"/> Quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
8. Lĩnh vực nghiên cứu:
9. Tóm tắt thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:
10. Địa chỉ và phạm vi ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:
11. Ngày.....tháng.....năm.....đăng ký kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC MUA KẾT QUẢ
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ⁽¹⁾
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ⁽²⁾

....., ngày.....tháng..... năm.....

PHIẾU MÔ TẢ CÔNG NGHỆ

1. Tên công nghệ:
2. Thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có):
4. Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có):
5. Đơn vị quản lý nhiệm vụ:
6. Chủ nhiệm nhiệm vụ:
7. Tên sản phẩm:
8. Mô tả (sơ lược quy trình sản xuất; sản phẩm và đặc tính kỹ thuật; lĩnh vực áp dụng; yêu cầu nguyên vật liệu; yêu cầu nhiên liệu, nhà xưởng...; yêu cầu nhân lực):
9. Công suất, sản lượng:
10. Mức độ triển khai (nếu có):
11. Số liệu kinh tế (đơn giá thành phẩm, giá thiết bị; phí đào tạo, phí vận hành, phí bản quyền, phí bí quyết, tỷ lệ xuất khẩu sản phẩm.....nếu có):
12. Hình thức chuyển giao (chìa khóa trao tay, liên doanh, bán thiết bị, bán li-xăng...):
13. Dạng tài liệu (công nghệ, dự án, tiến bộ kỹ thuật...):
14. Địa chỉ liên hệ:

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Ghi tên bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CƠ QUAN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 ĐĂNG KÝ ⁽¹⁾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ⁽²⁾

....., ngày.....tháng..... năm.....

**GIẤY BIÊN NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ
 KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

1. Tên nhiệm vụ:.....

 2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....
 3. Họ và tên người nộp hồ sơ:.....
 4. Điện thoại liên hệ:.....
 5. Tình trạng hồ sơ:

STT	Thành phần trong hồ sơ	Hợp lệ	Chưa hợp lệ (Ghi rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung)
5.1	Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
5.2	Báo cáo tổng hợp (Bản giấy)		
5.3	Tài liệu dạng điện tử (đĩa CD/ DVD) - Báo cáo tổng hợp - Báo cáo tóm tắt		
5.4	Phụ lục (Quyển + Bản điện tử)		
5.5	Bản đồ (quyển, tờ):		
	Ảnh (quyển, chiếc):		
	Tài liệu đa phương tiện		
	Phần mềm (bao gồm cả mã nguồn)		
	Bản sao Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu chính thức		
	Xác nhận về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ		
	Chứng từ xác nhận nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (nếu có)		

⁽¹⁾ Ghi tên bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của cơ quan cấp đăng ký tại Bộ, ngành hoặc địa phương.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của cơ quan đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5.6	Văn bản chứng nhận kết quả đã được thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (<i>đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước</i>)		
-----	---	--	--

6. Thời hạn đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có):.....

7. Ngày hẹn trả Giấy chứng nhận:.....

Ghi chú: Đề nghị mang theo giấy này khi đến bổ sung hồ sơ hoặc lấy Giấy chứng nhận

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

www.LuatVietnam.vn

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ⁽¹⁾ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ⁽²⁾

....., ngày.....tháng..... năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG
NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Số đăng ký:.....

Tên nhiệm vụ:.....

Cấp nhiệm vụ:.....

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ:.....

Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....

Cá nhân tham gia:.....

Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thành lập theo Quyết định số:.....ngày.....tháng.....năm..... của.....

Họp ngày.....tháng.....năm.....tại.....
đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

Hồ sơ lưu tại:

Tên cơ quan đăng ký

Địa chỉ:

Số hồ sơ lưu:

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Ghi tên bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của cơ quan cấp đăng ký tại Bộ, ngành hoặc địa phương.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của cơ quan đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽³⁾ Chức danh của thủ trưởng cơ quan nhà nước quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ⁽¹⁾ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ⁽²⁾

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG
NGHỆ KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Số đăng ký:.....

Tên nhiệm vụ:.....

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có).....

Chủ nhiệm nhiệm vụ:.....

Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....

Cá nhân tham gia:.....

Sản phẩm đăng ký:.....

Văn bản thẩm định số:.....ngày.....tháng.....năm.....của.....⁽³⁾.....

đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

Hồ sơ lưu tại:

Tên cơ quan đăng ký

Địa chỉ:

Số hồ sơ lưu:

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Ghi tên bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của cơ quan cấp đăng ký tại Bộ, ngành hoặc địa phương.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của cơ quan đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽³⁾ Chức danh của thủ trưởng cơ quan nhà nước quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền

.....

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA CƠ
 QUAN ĐĂNG KÝ ⁽¹⁾
 TÊN TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ
 ỨNG DỤNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC
 VÀ CÔNG NGHỆ ⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

Báo cáo lần thứ:
 Năm báo cáo:

PHIẾU THÔNG TIN
VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ:.....

1.2. Loại hình nhiệm vụ (đánh dấu vào mục phù hợp):
 Đề tài khoa học và công nghệ Đề án khoa học
 Dự án SXTN Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ nhiệm nhiệm vụ/ Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng
 kết quả:.....

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ:.....

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày.....tháng.....năm.....

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:.....

Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:.....

1.7. Bộ/ Ngành/ UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....

⁽¹⁾ Ghi tên bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của cơ quan cấp đăng ký tại Bộ, ngành hoặc địa phương.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

.....
.....
.....

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế - xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v...mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

.....
.....
.....

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

Áp dụng đối với đề tài khoa học và công nghệ:

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Khoa học tự nhiên | <input type="checkbox"/> Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| <input type="checkbox"/> Khoa học nông nghiệp | <input type="checkbox"/> Khoa học y - dược |
| <input type="checkbox"/> Khoa học xã hội | <input type="checkbox"/> Khoa học nhân văn |

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN | <input type="checkbox"/> Phát triển công nghệ mới |
| <input type="checkbox"/> Cơ sở để hình thành đề án KH | <input type="checkbox"/> Được ứng dụng để giải quyết vấn đề thực tế |

Hình thức khác:.....

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp...):.....

.....
.....

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sĩ, Thạc sĩ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận văn, luận án của mình, nếu có):.....

.....
.....

Áp dụng đối với Đề án khoa học:

2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp):

Khoa học tự nhiên

Khoa học công nghệ và kỹ thuật

Khoa học nông nghiệp

Khoa học y - dược

Khoa học xã hội

Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? (có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được):.....
.....

Áp dụng đối với Sản xuất thử nghiệm:

2.1. Địa chỉ/ cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng (có áp dụng thêm hoặc chuyển giao mô hình, giải pháp cho địa phương/ đơn vị/ cơ sở khác không?,...):
.....
.....

2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:
.....
.....

2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:
.....
.....

Áp dụng đối với Dự án khoa học và công nghệ:

2.1. Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của dự án khoa học và công nghệ:
.....
.....

2.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:
.....
.....

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA TỔ CHỨC **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 ĐẦU MỐI THÔNG TIN ⁽¹⁾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỔ CHỨC ĐẦU MỐI THÔNG TIN ⁽²⁾

....., ngày.....tháng..... năm.....

Đơn vị nhận báo cáo: Cơ quan chủ quản tổ chức đầu mối thông tin khoa học và công nghệ
 Cục Thông tin khoa học và quốc gia

BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP
VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH TRONG
NĂM.....

ST T	Nội dung	Tổng số	Sử dụng ngân sách nhà nước				Không sử dụng ngân sách nhà nước
			Cấp quốc gia	Cấp bộ	Cấp tỉnh	Cấp cơ sở	
A	Tổng số						
I	Số lượng nhiệm vụ						
II	Kinh phí (triệu đồng)						
2.1	<i>Ngân sách nhà nước</i>						
2.2	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>						
2.3	<i>Nguồn khác</i>						
B	Chia theo lĩnh vực nghiên cứu						
I	Khoa học tự nhiên						
1.1	Số lượng nhiệm vụ						
1.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	<i>Ngân sách nhà nước</i>						
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>						
	<i>Nguồn khác</i>						
II	Khoa học kỹ thuật - công nghệ						
2.1	Số lượng nhiệm vụ						

(1) Ghi tên bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của cơ quan cấp đăng ký tại Bộ, ngành hoặc địa phương.

(2) Ghi tên tổ chức thực hiện chức năng thông tin đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ hoặc cấp tỉnh.

2.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	<i>Ngân sách nhà nước</i>						
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>						
	<i>Nguồn khác</i>						
III	Khoa học nông nghiệp						
3.1	Số lượng nhiệm vụ						
3.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	<i>Ngân sách nhà nước</i>						
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>						
	<i>Nguồn khác</i>						
IV	Khoa học - y dược						
4.1	Số lượng nhiệm vụ						
4.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	<i>Ngân sách nhà nước</i>						
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>						
	<i>Nguồn khác</i>						
V	Khoa học xã hội						
5.1	Số lượng nhiệm vụ						
5.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	<i>Ngân sách nhà nước</i>						
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>						
	<i>Nguồn khác</i>						
VI	Khoa học nhân văn						
6.1	Số lượng nhiệm vụ						
6.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	<i>Ngân sách nhà nước</i>						
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>						
	<i>Nguồn khác</i>						

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐÀU MỐI THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA TỔ CHỨC **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 ĐẦU MỐI THÔNG TIN ⁽¹⁾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỔ CHỨC ĐẦU MỐI THÔNG TIN ⁽²⁾

....., ngày.....tháng..... năm.....

Đơn vị nhận báo cáo: Cơ quan chủ quản tổ chức đầu mối thông tin khoa học và công nghệ
 Cục Thông tin khoa học và quốc gia

**BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
 ĐƯỢC NGHIỆM THU VÀ ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG
 NĂM.....**

STT	Cấp nhiệm vụ	Tổng số	Chia theo lĩnh vực nghiên cứu					
			Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật - công nghệ	Khoa học nông nghiệp	Khoa học y - dược	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn
I. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu								
1.1	Cấp quốc gia							
1.2	Cấp bộ							
1.3	Cấp tỉnh							
1.4	Cấp cơ sở							
1.5	Khác							
1.6	TỔNG SỐ							
II. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện đăng ký kết quả								
2.1	Cấp quốc gia							
2.2	Cấp bộ							
2.3	Cấp tỉnh							
2.4	Cấp cơ sở							
2.5	Khác							
2.6	TỔNG SỐ							

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐẦU MỐI THÔNG TIN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi tên bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của cơ quan cấp đăng ký tại Bộ, ngành hoặc địa phương.

(2) Ghi tên tổ chức thực hiện chức năng thông tin đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ hoặc cấp tỉnh.

.....

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA TỔ CHỨC ĐẦU MỐI THÔNG TIN ⁽¹⁾ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔ CHỨC ĐẦU MỐI THÔNG TIN ⁽²⁾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

Đơn vị nhận báo cáo: Cơ quan chủ quản tổ chức đầu mối thông tin khoa học và công nghệ
 Cục Thông tin khoa học và quốc gia

**BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP
 VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC ỨNG DỤNG TRONG
 NĂM.....**

STT	Cấp nhiệm vụ	Tổng số	Chia theo loại hình nhiệm vụ			
			Đề tài khoa học và công nghệ	Đề án khoa học	Dự án sản xuất thử nghiệm	Dự án khoa học và công nghệ
1	Cấp quốc gia					
2	Cấp bộ					
3	Cấp tỉnh					
4	Cấp cơ sở					
5	Khác					
	TỔNG SỐ					

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐẦU MỐI THÔNG TIN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Ghi tên bộ chủ quản hoặc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản của cơ quan cấp đăng ký tại bộ, ngành hoặc địa phương.

⁽²⁾ Ghi tên tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học cấp bộ hoặc cấp tỉnh.